UBND TỈNH LẠNG SƠN **SỞ TÀI CHÍNH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 645 /TTr-STC	*Lạng Sơn, ngày 14 tháng 11 năm 2026*

TỜ TRÌNH

Dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh Quy định mức chi hỗ trợ đối với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp xã và Ban công tác Mặt trận ở thôn, khối phố thực hiện cuộc vận động "Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh" trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn

Kính gửi: Ủy ban nhân dân tỉnh.

Thực hiện quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 ngày 19 tháng 02 năm 2025 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15 ngày 25 tháng 6 năm 2025;

Sở Tài chính trình Ủy ban nhân dân (UBND) tỉnh dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân (HĐND) tỉnh Quy định mức chi hỗ trợ đối với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp xã và Ban công tác Mặt trận ở thôn, khối phố thực hiện cuộc vận động "Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh" trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn, như sau:

I. SỰ CẦN THIẾT XÂY DỰNG NGHỊ QUYẾT

1. Cơ sở chính trị, pháp lý

1.1. Cơ sở chính trị

Chỉ thị số 10-CT/TW ngày 15/12/2016 của Ban Bí thư Trung ương Đảng nhấn mạnh việc tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với Cuộc vận động "Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh", yêu cầu các cấp ủy, tổ chức đảng các cấp bảo đảm cơ chế và điều kiện để Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam triển khai cuộc vận động, nhất là ở cấp xã và khu dân cư.

1.2. Cơ sở pháp lý

- Luật Ngân sách nhà nước số 89/2025/QH15;

- Luật Mặt trận Tổ quốc Việt Nam số 75/2015/QH13 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 97/2025/QH15;

- Khoản 1 Điều 8 Luật Ban hành Văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 quy định: *"Văn bản quy phạm pháp luật chỉ được sửa đổi, bổ sung, thay thế bằng văn bản quy phạm pháp luật của chính cơ quan, người có thẩm quyền đã ban hành văn bản đó hoặc bị đình chỉ việc thi hành bằng văn bản của cơ quan, người có thẩm quyền, trừ trường hợp quy định tại điểm a và*

điểm b khoản 2 Điều 54 của Luật này hoặc luật, nghị quyết của Quốc hội có quy định khác."

- Nghị quyết số 46/2026/QH16 ngày 24/8/2026 của Quốc hội phê duyệt chủ trương đầu tư Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển văn hóa - xã hội, nông thôn, dân tộc và miền núi giai đoạn 2026-2035; Nghị định số 387/2026/NĐ-CP ngày 12/10/2026 của Chính phủ quy định nội dung, cơ chế, chính sách thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển văn hóa - xã hội, nông thôn, dân tộc và miền núi giai đoạn 2026-2035. Theo đó, Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới đã được tích hợp trong các Chương trình mục tiêu quốc gia chung, không còn được triển khai thành một Chương trình mục tiêu quốc gia độc lập như giai đoạn trước, do đó nội dung xây dựng nông thôn mới là một nhiệm vụ trong Chương trình tích hợp. Đồng thời tại điểm a, khoản 15, Điều 8 Nghị định số 387/2026/NĐ-CP ngày 12/10/2026 của Chính phủ có quy định nội dung: *"15. Phát huy vai trò của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội trong xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững: a) Tuyên truyền, vận động Nhân dân và triển khai Cuộc vận động "Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh."*

- Khoản 1 Điều 6 Thông tư số 121/2017/TT-BTC ngày 15/11/2017 của Bộ Tài chính quy định: *"Căn cứ mức chi quy định tại Thông tư này và khả năng nguồn ngân sách của địa phương: Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương quy định mức chi hỗ trợ đối với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc cấp xã và Ban công tác Mặt trận ở khu dân cư cho phù hợp với tình hình thực tế ở địa phương và đảm bảo theo quy định hiện hành"*.

2. Cơ sở thực tiễn

2.1. Ngày 20/7/2018, HĐND tỉnh đã ban hành Nghị quyết số 05/2018/NQ-HĐND quy định mức chi hỗ trợ đối với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp xã và Ban công tác Mặt trận ở khu dân cư thực hiện cuộc vận động "Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh" trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn (sau đây gọi là Nghị quyết số 05/2018/NQ-HĐND). Giai đoạn 2018 - 2026, ngân sách tỉnh đã bố trí 129.814,5 triệu đồng thực hiện Nghị quyết; kinh phí được sử dụng đúng nội dung chi theo Thông tư số 121/2017/TT-BTC, góp phần quan trọng vào kết quả thực hiện Cuộc vận động và Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới trên địa bàn tỉnh.

Tuy nhiên, sau hơn 08 năm thực hiện, Nghị quyết số 05/2018/NQ-HĐND phát sinh một số bất cập, không còn phù hợp với thực tiễn, cụ thể:

- Từ ngày 01/7/2025, thực hiện mô hình chính quyền địa phương 02 cấp, số đơn vị hành chính cấp xã giảm từ 200 xuống 65 xã, phường; từ ngày 01/7/2026, số thôn, tổ dân phố giảm từ 1.646 xuống 923 thôn, tổ dân phố. Quy mô địa bàn, dân số và khối lượng nhiệm vụ của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp xã và Ban công tác Mặt trận ở thôn, khối phố tăng lên đáng kể.

- Căn cứ xác định "xã vùng khó khăn, xã khu vực III" tại Nghị quyết số 05/2018/NQ-HĐND dẫn chiếu Quyết định số 582/QĐ-TTg ngày 28/4/2017, chỉ áp dụng cho giai đoạn 2016 - 2020, đến nay đã hết hiệu lực áp dụng; việc phân định vùng hiện được thực hiện theo Nghị định số 272/2025/NĐ-CP và Quyết định số 191/QĐ-UBND ngày 29/01/2026 của UBND tỉnh đã được sửa đổi, bổ sung tại Quyết định số 1500/QĐ-UBND ngày 17/8/2026 của UBND tỉnh (65 xã, phường, trong đó: 14 khu vực I, 13 khu vực II, 38 khu vực III).

- Mức chi được quy định từ năm 2018, đến nay chưa được điều chỉnh, trong khi mức lương cơ sở đã tăng từ 1,39 triệu đồng lên 2,53 triệu đồng (tăng 82%), trượt giá lũy kế giai đoạn 2018 – 2025 khoảng 27,6%; mức hỗ trợ hiện hành không còn đáp ứng yêu cầu tổ chức các hoạt động của Cuộc vận động.

2.2. Tại Nghị quyết Đại hội Đại biểu Đảng bộ tỉnh Lạng Sơn lần thứ XVIII đã đề ra mục tiêu phấn đấu đến năm 2030 tỷ lệ xã được công nhận đạt chuẩn nông thôn mới của tỉnh đạt 60%. Do vậy, cuộc vận động "Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh" cần được triển khai sâu rộng trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn.

Từ những căn cứ, cơ sở thực tiễn nêu trên, việc xây dựng, trình HĐND tỉnh ban hành Nghị quyết thay thế Nghị quyết số 05/2018/NQ-HĐND là cần thiết và đúng thẩm quyền theo quy định của pháp luật.

II. MỤC ĐÍCH, QUAN ĐIỂM XÂY DỰNG NGHỊ QUYẾT

1. Mục đích ban hành Nghị quyết

Việc ban hành Nghị quyết nhằm tạo cơ sở pháp lý, bảo đảm nguồn lực để Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp xã và Ban công tác Mặt trận ở thôn, khối phố triển khai thực hiện có hiệu quả Cuộc vận động "Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh", phù hợp với mô hình chính quyền địa phương 02 cấp, góp phần thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

2. Quan điểm xây dựng Nghị quyết

Bảo đảm thực hiện đúng quy định của Luật Ngân sách nhà nước, Luật Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, Thông tư số 121/2017/TT-BTC và các văn bản có liên quan; tuân thủ đúng thẩm quyền, hình thức, trình tự, thủ tục xây dựng, ban hành văn bản quy phạm pháp luật.

Kế thừa những nội dung còn phù hợp của Nghị quyết số 05/2018/NQ-HĐND; điều chỉnh mức chi phù hợp với tình hình thực tế, khả năng cân đối ngân sách của tỉnh và mặt bằng chung của các tỉnh lân cận; có quy định chuyển tiếp phù hợp đối với các xã, phường mới hình thành do sắp xếp, sáp nhập, bảo đảm khả thi trong tổ chức thực hiện.

III. QUÁ TRÌNH XÂY DỰNG DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT

1. Thực hiện Thông báo số 2318/TB-HĐND ngày 26/10/2026 của

Thường trực HĐND tỉnh về việc ý kiến thường trực HĐND tỉnh chấp thuận đăng ký xây dựng Nghị quyết của HĐND tỉnh Quy định mức chi hỗ trợ đối với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp xã và Ban công tác Mặt trận ở khu dân cư thực hiện cuộc vận động "Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh" trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn; Ý kiến chỉ đạo của lãnh đạo UBND tỉnh tại Công văn số 10211/VP-KTTH ngày 28/10/2026 của Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh về việc xây dựng dự thảo Nghị quyết quy định mức chi hỗ trợ đối với Ủy ban MTTQ Việt Nam cấp xã và Ban công tác Mặt trận ở khu dân cư thực hiện cuộc vận động "Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh" trên địa bàn tỉnh; Sở Tài chính đã chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan xây dựng dự thảo Nghị quyết, Sở Tài chính đã ban hành Quyết định số 327/QĐ-STC ngày 27/10/2026 thành lập Tổ soạn thảo dự thảo, triển khai xây dựng hồ sơ dự thảo Nghị quyết của HĐND tỉnh, ban hành Công văn số 7142/STC-QLNS ngày 28/10/2026 đề nghị các cơ quan, đơn vị tham gia ý kiến và đăng tải trên Cổng thông tin điện tử tỉnh đối với hồ sơ dự thảo Nghị quyết của HĐND tỉnh. Sau tiếp thu ý kiến tham gia của các cơ quan, đơn vị, Sở Tài chính đã chỉnh sửa hồ sơ dự thảo Nghị quyết của HĐND tỉnh trình Sở Tư pháp thẩm định tại Tờ trình số 634/TTr-STC ngày 08/11/2026.

Hồ sơ dự thảo Nghị quyết đã được tiếp thu, chỉnh sửa, hoàn thiện theo ý kiến thẩm định của Sở Tư pháp tại Báo cáo số 851/BC-STP ngày 12/11/2026.

IV. BỐ CỤC VÀ NỘI DUNG CƠ BẢN CỦA DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT

1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định mức chi hỗ trợ đối với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp xã và Ban công tác Mặt trận ở thôn, khối phố thực hiện Cuộc vận động "Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh" trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn.

2. Đối tượng áp dụng

Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp xã; Ban công tác Mặt trận ở thôn, khối phố; các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan đến việc lập dự toán, phân bổ, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí ngân sách nhà nước chi hỗ trợ thực hiện Cuộc vận động trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn.

3. Bố cục, nội dung của dự thảo Nghị quyết

Dự thảo Nghị quyết gồm 05 điều:

- Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng;

- Điều 2. Mức chi hỗ trợ;

- Điều 3. Nguồn kinh phí;

- Điều 4. Tổ chức thực hiện;

- Điều 5. Điều khoản thi hành.

4. Nội dung quy định của Nghị quyết

4.1. Mức chi hỗ trợ đối với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp xã:

a) Đối với các xã khu vực II (xã khó khăn), xã khu vực III (xã đặc biệt khó khăn) theo Quyết định của cấp có thẩm quyền: 50.000.000 đồng/xã/năm.

b) Đối với xã, phường còn lại: 40.000.000 đồng/xã, phường/năm.

4.2. Mức chi hỗ trợ Ban công tác Mặt trận ở thôn, khối phố

a) Đối với thôn, khối phố có quy mô dân số dưới 700 hộ dân: 10.000.000 đồng/năm/thôn, khối phố.

b) Đối với thôn, khối phố có quy mô dân số cứ tăng thêm 200 hộ dân: Hỗ trợ thêm 1.000.000 đồng/năm/thôn, khối phố so với định mức quy định tại điểm a khoản này.

c) Đối với thôn, khối phố của các xã khu vực II (xã khó khăn), xã khu vực III (xã đặc biệt khó khăn) theo Quyết định của cấp có thẩm quyền: Ngoài mức hỗ trợ theo quy định tại điểm a, b khoản này được hỗ trợ thêm 1.000.000 đồng/năm/thôn, khối phố.

4.3. Các nội dung chi thực hiện theo quy định tại Khoản 3, Khoản 4 Điều 3 Thông tư số 121/2017/TT-BTC ngày 15/11/2017 của Bộ Tài chính quy định quản lý và sử dụng kinh phí thực hiện Cuộc vận động "Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh".

4.4. Nguồn kinh phí: do ngân sách tỉnh bảo đảm.

5. So sánh với một số tỉnh: mức đề xuất đối với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp xã (40 - 50 triệu đồng/năm) tương đương mức của tỉnh Tuyên Quang (Nghị quyết số 40/2025/NQ-HĐND), thấp hơn tỉnh Thái Nguyên (Nghị quyết số 44/2025/NQ-HĐND: 100 - 120 triệu đồng/năm); mức hỗ trợ khu dân cư (10 triệu đồng/năm) cao hơn tỉnh Tuyên Quang (6 triệu đồng/năm) và tương đương mức cao của tỉnh Thái Nguyên (8 - 10 triệu đồng/năm).

V. NHỮNG NỘI DUNG BỔ SUNG MỚI SO VỚI DỰ THẢO VĂN BẢN GỬI THẨM ĐỊNH

1. Về nội dung chi thực hiện Cuộc vận động

Tiếp thu ý kiến của Sở Tư pháp tại Báo cáo số 851/BC-STP ngày 12/11/2026, Sở Tài chính đã nghiên cứu, rà soát các quy định tại Thông tư số 121/2017/TT-BTC ngày 15/11/2017 của Bộ Tài chính quy định quản lý và sử dụng kinh phí thực hiện Cuộc vận động "Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn

mới, đô thị văn minh". Theo đó, tại khoản 3 và khoản 4 Điều 3 Thông tư đã quy định cụ thể các nội dung chi do Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp xã và Ban Công tác Mặt trận ở thôn, khối phố thực hiện.

Để bảo đảm thống nhất trong quá trình triển khai thực hiện, tránh quy định trùng lặp các nội dung đã được văn bản của Bộ Tài chính quy định, Sở Tài chính bổ sung quy định dẫn chiếu tại khoản 3 Điều 2 dự thảo Nghị quyết như sau: "Các nội dung chi thực hiện theo quy định tại khoản 3, khoản 4 Điều 3 Thông tư số 121/2017/TT-BTC ngày 15/11/2017 của Bộ Tài chính quy định quản lý và sử dụng kinh phí thực hiện Cuộc vận động "Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh"".

2. Về điều khoản thi hành

Để bảo đảm tính cập nhật, thống nhất trong áp dụng văn bản quy phạm pháp luật, tạo điều kiện thuận lợi trong quá trình tổ chức thực hiện khi văn bản được dẫn chiếu có sự thay đổi, Sở Tài chính bổ sung khoản 2 Điều 5 (Điều khoản thi hành) dự thảo Nghị quyết với nội dung: "Trường hợp các văn bản được dẫn chiếu tại Nghị quyết này được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế thì thực hiện theo văn bản sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế đó".

Việc bổ sung quy định trên nhằm bảo đảm tính linh hoạt, kịp thời trong tổ chức thực hiện Nghị quyết khi Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế Thông tư số 121/2017/TT-BTC, không phải thực hiện thủ tục sửa đổi, bổ sung Nghị quyết chỉ để cập nhật các quy định đã được điều chỉnh tại văn bản được dẫn chiếu.

VI. DỰ KIẾN NGUỒN LỰC, ĐIỀU KIỆN BẢO ĐẢM CHO VIỆC THI HÀNH NGHỊ QUYẾT SAU KHI ĐƯỢC THÔNG QUA

1. Nguồn lực

1.1. Về nhân lực: Không làm phát sinh biên chế.

1.2. Về kinh phí: nhu cầu kinh phí thực hiện Nghị quyết từ năm 2027 khoảng 13.004 triệu đồng/năm. So với kinh phí năm 2026 (8.909,5 triệu đồng), nhu cầu kinh phí tăng 4.094,5 triệu đồng (tăng 46%). So với năm 2025 (13.844 triệu đồng) giảm 840 triệu đồng (giảm 6,1%) và so với bình quân giai đoạn 2022 - 2025 (13.905 triệu đồng/năm) giảm 901 triệu đồng/năm. Mặc dù các định mức hỗ trợ đều tăng, tổng kinh phí vẫn thấp hơn giai đoạn trước do số xã, số thôn, khối phố giảm sau sắp xếp, phù hợp với yêu cầu tiết kiệm chi thường xuyên và nằm trong khả năng cân đối của ngân sách tỉnh.

2. Điều kiện bảo đảm cho việc thi hành văn bản: thực hiện theo đúng quy định của Nghị quyết và theo quy định của pháp luật hiện hành.

3. Dự kiến thời gian trình thông qua Nghị quyết: kỳ họp thường kỳ cuối năm của Hội đồng nhân dân tỉnh.

(Xin gửi kèm theo: (1) Dự thảo Tờ trình của UBND tỉnh; (2) Dự thảo Nghị quyết của HĐND tỉnh; (3) Bản so sánh, thuyết minh nội dung dự thảo Nghị quyết; (4) Báo cáo của Sở Tài chính đánh giá tình hình thực hiện Nghị quyết; (5) Bản tổng hợp ý kiến, tiếp thu, giải trình ý kiến góp ý đối với dự thảo Nghị quyết; (6) Biểu tổng hợp nhu cầu kinh phí thực hiện, kinh phí theo từng nội dung chi, so sánh mức chi với các tỉnh đã ban hành Nghị quyết tương tự; (7) Báo cáo thẩm định của Sở Tư pháp; (8) Báo cáo của Sở Tài chính tiếp thu giải trình Báo cáo thẩm định của Sở Tư pháp).

Sở Tài chính kính trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định./.

Nơi nhận:
- Như trên;
- Sở Tư pháp, Sở Nội vụ;
- Lãnh đạo Sở;
- VP, THKTXH, TCHCSN;
- Lưu: VT, QLNS (NTHH).

GIÁM ĐỐC

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
SỞ TÀI CHÍNH
TỈNH LẠNG SƠN

Phan Hồng Tiến